

Số: ~~46~~/2015/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi Khoản 2, Điều 1; Khoản 2, Điều 2 và Điều 3 Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 27/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành đơn giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNN ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Liên Sở Tài chính - Sở Xây dựng - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 22/TTrLN-STC-SXD-SNN&PTNT ngày 25/12/2015, Báo cáo thẩm định số 313/BC-STP ngày 25/12/2015 của Sở Tư pháp, ý kiến của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi Khoản 2, Điều 1; Khoản 2, Điều 2 và Điều 3 Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 27/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành đơn giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, như sau:

1. Sửa đổi Khoản 2, Điều 1, như sau:

“2. Giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đô thị, như sau:

Kỳ hoá đơn Đơn giá theo mức tiêu thụ	Từ tháng 10/2014 đến khi có quyết định thay thế (đồng/m <sup>3</sup> )
Mức tiêu thụ từ 1-10m <sup>3</sup> /hộ/tháng	6.200
Mức tiêu thụ từ 11-20m <sup>3</sup> /hộ/tháng	8.200
Mức tiêu thụ từ 21-30m <sup>3</sup> /hộ/tháng	9.600
Trên 30m <sup>3</sup> /hộ/tháng	10.800

”

2. Sửa đổi Khoản 2, Điều 2, như sau:

“2. Giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước nông thôn Tiền Giang, như sau:

Kỳ hoá đơn Đơn giá	Từ tháng 10/2014 đến khi có quyết định thay thế (đồng/m <sup>3</sup> )
Đơn giá nước sinh hoạt nông thôn khai thác từ nguồn nước ngầm tầng sâu không qua xử lý	6.700
Đơn giá nước sinh hoạt nông thôn khai thác từ nguồn nước ngầm tầng sâu có qua xử lý, khai thác từ nguồn nước mặt và các trạm mua nước nguồn BOO	8.600

”

3. Sửa đổi Điều 3, như sau:

“**Điều 3.** Liên ngành Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thẩm định, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đơn giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt cho phù hợp.”

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, Giám đốc Công ty trách

nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước Tiền Giang, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước nông thôn Tiền Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

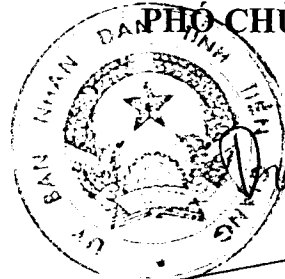
Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc sửa đổi Khoản 2, Điều 1; Khoản 2, Điều 2 và Điều 3 Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 27/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành đơn giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:* *luân*

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT;
- Sở Tư pháp;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- VPUB: các PCVP, Phòng TCTM, KTN,  
Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (Luân). *20*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH *ly*



*Trần Thanh Đức*